

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 12-7-2024

NHÂN DAN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH – TỈNH LONG A

- **Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn QN

Bà Nguyễn Thị ThAh Tn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Th – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024 Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Nm; Sinh ngày: 01/01/1984; Nơi sinh: tỉnh A Gg; Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Bình Hưng 2, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh A Gg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nm; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con của ông Nguyễn Th Gm, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Dt, sinh năm 1963; Giới tính: Nm; Vợ: Lê Thị Dm, sinh năm 1987; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Ngày 20/12/2023, bị Công A huyện Vĩnh Th, Th phố Cần Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC, xử phạt với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp Ti sản”; Tiền án: Ngày 30/03/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp Ti sản” và tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2015, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 30/03/2004, bị Tòa án

nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt tù về tội “Trộm cắp Ti sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2004, đã xoá án tích; Ngày 14/04/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2018, đã xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đAg bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công A huyện Tân Th (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Ah Võ Văn Trg, sinh năm: 1993. Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt);

+ Ah Võ Văn Ti, sinh năm: 1997. Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị M Chi, sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Dt, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp Bình Hưng 2, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh A Gg (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Ông Võ Văn Út, sinh năm: 1972. Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Bà Đào ThAh Trúc, sinh năm: 1977. HKTT: khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: ấp Bằng Lg, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Minh Chí, sinh năm: 1975. Địa chỉ: ấp Xóm Cò, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Ti, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp Bằng Lg, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tho các Ti liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2024, Nguyễn Hoàng Nm mượn xe mô tô nhãn hiệu BOSSYM50, màu sơn xAh, biển số 67AB- 046.68 của bà Nguyễn Thị Dt (mẹ ruột của Nm) điều khiển đi từ nhà của Nm tại ấp Bình Hưng 2, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh A Gg đến quán cà phê “ThAh Hồng” thuộc ấp Bằng Lg, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A do bà Đào ThAh Trúc làm chủ để nhờ bà Trúc tìm việc làm do Nm và bà Trúc có mối quA hệ quen biết từ trước. Đến 16 giờ cùng ngày, Nm tham gia uống bia với bà Trúc và ông Lê Minh Chí tại quán của bà Trúc. Đến khoảng 18 giờ, Nm điều khiển xe mô tô đến thị trấn M A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng trọ (không rõ địa chỉ cụ thể) để ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/3/2024, Nm nảy sinh ý định sẽ quay lại huyện Tân Th, tỉnh Long A trộm cắp Ti sản bán lấy tiền tiêu xài nên Nm điều khiển xe mô tô quay lại quán của bà Trúc nằm chờ đến ba đêm tìm nhà người dân sơ hở để đột nhập vào lấy trộm Ti sản. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/3/2024, Nm điều khiển xe mô tô biển số 67AB- 046.68 chạy trên các tuyến đường liên xã quA sát nhà người dân không khóa cửa cẩn thận đợi đến đêm khuya sẽ đột nhập trộm cắp Ti sản. Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2024, Nm điều khiển xe mô tô trên đường lộ bê tông thuộc ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A để quA sát. Đến khoảng 00 giờ 30 Pht ngày 05/3/2024, Nm dừng xe trên lộ và lần lượt đột nhập vào các nhà dân cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Nm đột nhập nhà ông Nguyễn Văn Ng ngụ ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A. Nm phát hiện 01 bóp da bên trong có nhiều bao lì xì màu đỏ của ông Ng để trong tủ bằng nhôm gần giường ông Ng đAg ngủ. Nm lấy cái bóp đem ra cách nhà ông Ng khoảng 50 mét mở bóp lấy được 99.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền Việt Nm với nhiều mệnh giá, nhỏ nhất là 1.000 đồng, lớn nhất là 5.000 đồng) trong bao “lì xì” rồi vứt bỏ lại bóp da cùng Căn cước công dân và Giấy đăng ký xe mô tô của ông Ng.

Lần thứ hai: Nm điều khiển xe mô tô đến nhà ông Võ Văn Út (cách nhà Ah Ng khoảng 100 mét) đột nhập vào nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y02S-64G màu đen, gắn sim số thuê bao 0386.718.498 của Ah Võ Văn Ti (con ruột ông Út); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen, gắn sim số thuê bao 0326.474.464 của Ah Võ Văn Trg (con ruột ông Út) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13- 128G màu xAh dương, gắn sim số thuê bao 0344.744.719, của Ah Võ Văn Ti (con ruột ông Út) để trên giường của ông Út, Trg và Ti đAg nằm ngủ. Nm đi ra chỗ đậu xe mô tô cách nhà ông Út khoảng 20 mét, Nm tắt nguồn điện thoại và lấy thẻ sim trong điện thoại ra vứt bỏ.

Lần thứ ba: Nm điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị M Chi (cách nhà ông Út khoảng 300 mét) đột nhập vào nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A04 màu hồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0865081727 và số tiền

1.640.000 đồng của chị Chi để trong ngăn kéo tủ nhựa bên ngoài phòng ngủ. Sau đó, Nm đi ra chỗ xe mô tô đAg đầu rồi tắt nguồn điện thoại và lấy thẻ sim trong điện thoại vứt bỏ để trÁ bị phát hiện. Sau đó, Nm điều khiển xe mô tô biển số 67AB-046.68 mAg Tho tất cả Ti sản trộm cắp được đến quán cà phê “ThAh Hồng” do bà Trúc làm chủ, Nm nằm vờng chờ đến sáng sẽ đem Ti sản trộm cắp được đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ 30 Pht ngày 05/3/2024, Nm bị lực lượng Công A xã Tân Th phối hợp Công A xã Tân Nh và người dân phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ Ti sản trộm cắp được. Qua điều tra Nguyễn Hoàng Nm tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá Ti sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá Ti sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Th. Kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 13 (loại 128G), màu xAh dương, số IMEI 1: 354874931019319; số IMEI 2: 354874931178073, gắn SIM: 0344.744.7190, có giá trị: 8.669.430 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y02S-64G, màu đen, số seri: 10HC9Q0EN700018, gắn SIM: 0386.718.498, có giá trị 950.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, số seri R58KA5EMHSB, gắn SIM: 0326.474.464, có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A04, màu hồng, số seri R92T90AREFM, gắn SIM: 0865.081.727, có giá trị 1.100.000 đồng. Tổng cộng: 12.719.430 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTT, ngày 21/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Nm về tội “Trộm cắp Ti sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quA điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Hoàng Nm gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Nguyễn Hoàng Nm phạm tội “Trộm cắp Ti sản”.

Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1272, màu đen số IMEL1 353159116071421; số IMEL2 353159116571420 đã qua sử dụng, gắn

sim số thuê bao 0984426191, trên thẻ sim có dãy số: 8984048000918183808; 01 Căn cước công dân số 089084008247 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 890163008849 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm do không sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: đại diện Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến trAh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị hại Võ Văn Trg, Võ Văn Ti, Nguyễn Thị M Chi, Nguyễn Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự các bị hại không có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, hiện nay đã ăn năn, hối hận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Ti liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tho quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án là bà Nguyễn Thị Dt, ông Võ Văn Út, chị Đào ThAh Trúc đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án là ông Lê Minh Chí vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án đã được cơ quA điều tra lấy lời khai, cho tự viết tự khai, tường trình nêu rõ sự việc, ý kiến, yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án

nên xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt các đương sự Tho quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Nm khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quA điều tra và các Tì liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được như sau:

Ngày 04/3/2024, Nguyễn Hoàng Nm đã nảy sinh ý định trộm cắp Tì sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, Nm đã điều khiển xe mô tô biển số 67AB-046.68 tìm nhà dân sơ hở đột nhập vào lấy Tì sản. Đến khoảng 00 giờ 30 Pht ngày 05/3/2024, Nm đã đột nhập vào nhà các hộ dân tại ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A gồm: Lần thứ nhất: Nm đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Ng lấy trộm Tì sản là tiền Việt Nm 99.000 đồng; Lần thứ hai: Nm đột nhập vào nhà ông Võ Văn Út lấy trộm Tì sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 13 (loại 128G), màu xAh dương, trị giá 8.669.430 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO YO2S - 64G, màu đen, trị giá 950.000 đồng của Ah Võ Văn Tì và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, trị giá 2.000.000 đồng của Ah Võ Văn Trg; Lần thứ ba: Nm đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị M Chi lấy trộm Tì sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A04, màu hồng, trị giá 1.100.000 đồng và tiền Việt Nm 1.640.000 đồng. Tổng cộng giá trị Tì sản mà Nm đã chiếm đoạt là 14.458.430 đồng.

[4] Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp Tì sản, bị cáo Nguyễn Hoàng Nm nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Hoàng Nm liên tục thực hiện hành vi trộm cắp Tì sản 3 lần trong đêm nên xác định là phạm tội liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời giA. Tho hướng dẫn tại Công văn 64/TADTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính, cần tổng cộng các lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp Tì sản để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tổng giá trị Tì sản bị cáo Nguyễn Hoàng Nm đã chiếm đoạt là 14.458.430 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp Tì sản” Tho quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp Tì sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Nm về tội “Trộm cắp Ti sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm Ti sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất A Nh trật tự địa phương, A toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Trong tình hình hiện nay, tội phạm “Trộm cắp Ti sản” nói riêng và các tội phạm nói chung ngày càng gia tăng. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm Trg đến phong trào đấu trAh, phòng chống tội phạm của địa phương. Do đó, hành vi phạm tội “Trộm cắp Ti sản” của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm Tho quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tho quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự:

Xét thấy, bị cáo Nm đã thực hiện hành vi trộm liên tục 03 lần trong rạng sáng ngày 05/3/2024, cụ thể:

Lần thứ nhất trộm số tiền 99.000 đồng trong khi đó Nm đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp Ti sản” nên thuộc trường hợp phạm tội “Trộm cắp Ti sản” Tho quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp Ti sản của người khác hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì”

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt Ti sản mà còn vi phạm”;

Lần thứ hai: Nm trộm 03 điện thoại di động có tổng giá trị Ti sản Tho kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 11.661.430 đồng;

Lần thứ ba trộm 01 điện thoại di động có giá trị Tho kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 1.100.000 đ và số tiền 1.640.000 đồng, tổng cộng Ti sản mà bị cáo chiếm đoạt lần này là 2.740.000 đồng.

Do đó, các lần mà Nm thực hiện hành vi trộm đều đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp Ti sản”.

Tho hướng dẫn Công văn 64/TADTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính: Trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu (ví dụ: nhiều lần phạm tội trộm cắp Ti

sản), mà tổng trị giá Ti sản của các lần phạm tội thỏa mãn dấu hiệu định khung tăng nặng, nếu các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì ngoài việc bị áp dụng khung hình phạt tương ứng với trị giá Ti sản chiếm đoạt, họ còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, hành vi của bị cáo Nm thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nm còn có 01 tiền án: Ngày 30/03/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp Ti sản” và tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2015, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Đến ngày 05/3/2024 bị cáo Nm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp Ti sản” nên thuộc trường hợp tái phạm Tho quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tho quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo xuất thân từ Th phần nhân dân lao động, bị cáo còn có 02 con còn nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021 nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tho quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Về nhân thân:

Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nm có 01 tiền án, 01 tiền sự, đồng thời đã nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi phạm tội khác nên có nhân thân xấu. Cụ thể: Ngày 20/12/2023, bị Công A huyện Vĩnh Th, Th phố Cần Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC, xử phạt với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp Ti sản”; Tiền án: Ngày 30/03/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp Ti sản” và tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2015, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 30/03/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp Ti sản”, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 29/9/2004, đã xoá án tích; Ngày 14/04/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh A Gg xử phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2018, đã xoá án tích.

[6] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp Ti sản” nhưng sau đó bị cáo không cố gắng lao động tạo ra thu nhập hợp pháp, chấp hành tốt pháp luật để trở Th người công dân tốt mà đã tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp Ti sản”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để bị cáo cải tạo Th người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu trAh phòng chống tội phạm.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tho quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có Ti sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

[9.1] Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 13 (loại 128G), màu xAh dương, số IMEI 1: 354874931019319; số IMEI 2: 354874931178073; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO YO2S - 64G, màu đen, số seri: 10HC9Q0EN700018, đã qua sử dụng là Ti sản hợp pháp của Ah Võ Văn Ti. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ah Võ Văn Ti là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, số seri R58KA5EMHSB, đã qua sử dụng là Ti sản hợp pháp của Ah Võ Văn Trg. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ah Võ Văn Trg là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A04, màu hồng, số seri R92T90AREFM, đã qua sử dụng và số tiền 1.640.000 đồng là Ti sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M Chi. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị M Chi là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[9.4] Đối với số tiền Việt Nm 99.000 đồng là Ti sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ng. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Ng là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[9.5] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSSYM50 màu sơn xAh, biển số 67AB-046.68, số khung B6UMDT455768, số máy 139FMB455768, đã qua sử dụng là Ti sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Dt, bị cáo Nm mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp Ti sản bà Dt không biết. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Dt là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[9.6] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1272, màu đen số IMEL1 353159116071421; số IMEL2 353159116571420 đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0984426191, trên thẻ sim có dãy số: 8984048000918183808, do bị cáo Nm giao nộp, điện thoại di động trên là của bị cáo nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần giao trả lại cho bị cáo.

[9.7] Đối với 01 Căn cước công dân số 089084008247 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 890163008849 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm, do bị cáo Nm giao nộp, xét thấy không liên quA việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quA Cảnh sát điều tra đã thu hồi Ti sản trả lại cho các bị hại Võ Văn Ti, Võ Văn Trg, Nguyễn Thị M Chi, Nguyễn Văn Ng như đã nêu trên (mục [9]). Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Tho quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Nm phạm tội “Trộm cắp Ti sản”.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng Nm 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/3/2024).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng Nm (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự,

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Nm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1272, màu đen số IMEL1 353159116071421; số IMEL2 353159116571420 đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0984426191, trên thẻ sim có dãy số: 8984048000918183808; 01 Căn cước công dân số 089084008247 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 890163008849 mAg tên Nguyễn Hoàng Nm.

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thới Đa tạm giữ Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSTT ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thới Đa.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Nm phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thới Đa;
- Công An huyện Tân Thới Đa;
- Chi cục THADS huyện Tân Thới Đa;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Á

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

